

Số: 1063/2022/QĐST-HNGĐ

Quận A, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 664/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Phan Thái P**, sinh năm: 1973;
Thường trú: 250/1, Tổ 8, Khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà **Trần Hữu Cẩm T**, sinh năm: 1977;
Thường trú: 250/1, Tổ 8, Khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Phan Thái P và bà Trần Hữu Cẩm T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số I/2005, ngày 21 tháng 9 năm 2005. Nay ông P và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thái L, sinh ngày 06/11/2006 và Nguyễn Thái M, sinh ngày 12/12/2009. Hai bên thỏa thuận bà T nuôi con Nguyễn Thái L, sinh ngày 06/11/2006 và Nguyễn Thái M, sinh ngày 12/12/2009. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu đồng)/tháng/con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông P và bà T mỗi người phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2022 lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phan Thái P và bà Trần Hữu Cẩm T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90 quyền số I/2005 do Ủy ban nhân dân Phường Tân Chánh Hiệp, Quận A, cấp ngày 21/9/2005 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày 06/11/2006 và Nguyễn Thái M, sinh ngày 12/12/2009.

Giao hai con chung Nguyễn Thái L, sinh ngày 06/11/2006 và Nguyễn Thái M, sinh ngày 12/12/2009 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng/con. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 12/9/2022 cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Phan Thái P bà Trần Hữu Cẩm T đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Phan Thái P bà Trần Hữu Cẩm T chịu lệ phí vụ việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0023474 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Phan Thái P bà Trần Hữu Cẩm T đã nộp đủ lệ phí.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.A;
- CCTHADS Q.A;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang

